

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 385/2017/HSST
Ngày : 23/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hồng Lương

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Kao Hoàng, cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành
phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
364/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn L - Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1994

- Tên gọi khác: Không.

- ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N 1, xã U, huyện B, tỉnh Thái Nguyên.- Quốc
tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề
nghiệp: Không; Con ông: Dương Văn Đ, sinh năm 1959; Con bà: Trần Thị N, sinh
năm 1959; Trú tại: Xóm N 1, xã U, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 4 anh
chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Anh Trương Đức M, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ S, phường Q phát hiện 01 nam thanh niên (sau xác định là Dương Văn L) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, L tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng L đang cầm ở tay phải, L khai đó là Hêrôin vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của L có trọng lượng là **0,144 gam**.

Tại bản Kết luận giám định số 920 ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết L: Chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn L là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là **0,144 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn L khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, L thuê xe taxi từ bến xe khách T mới đến bến xe khách T cũ (thuộc phường Q, thành phố TH) mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, L gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết được 01 gói Hêrôin với giá 50.000 đồng. Mua xong, L cầm gói Hêrôin ở lòng bàn tay phải và đi vào khu vực chợ Đ (thuộc tổ S, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên) để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Trung phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng

- Vật chứng thu giữ được: 01 bì niêm phong ký hiệu **L1**.

Tại Bản cáo trạng số 386/KSĐT - MT ngày 29/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Dương Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn L về tội danh và điều luật như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS số 100/2015/QH; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Đề nghị: Xử phạt bị cáo L từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn L khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo L hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Như vậy đã đủ kết L: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, tại khu vực tổ S, phường Q, thành phố TH, Dương Văn L đã có hành vi tàng trữ 0,144 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định như sau:

“ 1. Người nào.....tàng trữ trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện. Loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị

cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS.

Bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

Nội dung Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy so sánh khoản 1 của Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 1 của Điều 194 có khung hình phạt cao hơn so với khung hình phạt của khoản 1 Điều 249. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bị cáo được áp dụng nguyên tắc có lợi để xét xử bị cáo theo khung hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này tại địa phương và toàn xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L1(không kiểm tra bên trong).

Về nguồn gốc số Hêrôin, Dương Văn L khai mua của 01 người đàn ông không biết tên(không rõ lai lịch, địa chỉ). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Bị cáo Dương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng : Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

- Dương Văn L: **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/08/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu L1(không kiểm tra bên trong).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 393 ngày 27/9/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Dương Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư